



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019



MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG	1
1.	Thông tin khái quát	1
2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	2
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	3
4.	Định hướng phát triển	4
4.1	Mục tiêu chủ yếu của Công ty	4
4.2	Chiến lược tập trung	4
4.3	Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.....	5
5.	Các rủi ro.....	5
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	5
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	5
2.	Tổ chức và nhân sự	7
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:	8
4.	Tình hình tài chính	10
5.	Cơ cấu cổ đông/ thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	11
6.	Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	12
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	13
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	13
2.	Tình hình tài chính Công ty đến thời điểm 31/12/2019:.....	14
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.....	15
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai	15
5.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	15
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	16
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	16
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty	17
3.	Các kế hoạch định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020:.....	18

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	18
1. Hội đồng quản trị	18
2. Ban Kiểm soát.....	19
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT - Ban TGD - BKS	20
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	21
1. Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán cho năm tài chính 2019 của Công ty.	21
2. Ý kiến kiểm toán:.....	21
3. Báo cáo tài chính được kiểm toán:.....	21

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301471330 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 31/08/1998, đăng ký thay đổi lần thứ 34 ngày 10/10/2019.
- Vốn điều lệ: 143.745.770.000 đồng
- Mã chứng khoán: SFI
- Địa chỉ: 209 Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại: (84 – 028) 3823 8799
- Số fax: (84 – 028) 3822 6283
- Website: www.safi.com.vn

Quá trình hình thành và phát triển

- 1992 Thành lập Công ty, chính thức đi vào hoạt động vào tháng 11 năm 1992;
- 1994 Hội viên liên kết chính thức của các Hiệp hội FIATA, IATA, VISABA;
- 1995 Mở rộng phạm vi hoạt động, thành lập chi nhánh Hà Nội;
- 1998 Chuyển đổi thành Công ty cổ phần với vốn điều lệ 6,2 tỷ đồng;
Thành lập công ty liên doanh COSFI;
- 2000 Phát triển trên nhu cầu thị trường, thành lập chi nhánh Đà Nẵng
- 2001 Tiếp tục phát huy thế mạnh, thành lập xí nghiệp ở Hải Phòng chuyên về đại lý container, vận tải giao nhận;
- 2004 Đầu tư chiến lược, thành lập Liên doanh Yusen-Việt Nam;
Đưa vào khai thác kho bãi có diện tích 2500m² tại Quận 7, Tp.HCM;
- 2005 Thành viên hiệp hội HHGFAA của Mỹ về dịch vụ di chuyển và đại lý vận tải;
- 2006 Chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM;
- 2007 Tăng vốn điều lệ lên 11,39 tỷ đồng;
- 2008 Tăng vốn điều lệ lên 27,63 tỷ đồng;
- 2009 Sở hữu trực tiếp công ty con SITC Việt Nam;
Tăng vốn điều lệ 82,89 tỷ đồng;

- 2013 Vinh dự lọt vào top 10 doanh nghiệp nhỏ và vừa tốt nhất Châu Á do Forbes bình chọn;
Đưa Tòa nhà cao ốc SAFI tại địa chỉ 209 Nguyễn Văn Thủ, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh chính thức đi vào hoạt động;
Thành lập công ty con Đại lý Vận tải COSFI với tỷ lệ sở hữu 100% vốn điều lệ;
- 2014 Tăng vốn điều lệ lên 103 tỷ đồng;
Thành lập công ty con “Công ty TNHH MTV Đầu tư hạ tầng SAFI với tỷ lệ sở hữu 100% vốn điều lệ”
- 2015 Tăng vốn điều lệ lên 108 tỷ đồng;
- 2016 Tăng vốn Công ty con “Công ty TNHH MTV Đầu tư hạ tầng SAFI với tỷ lệ sở hữu 100% vốn điều lệ (từ 6 tỷ lên 60 tỷ đồng);
Tăng vốn điều lệ lên 113 tỷ đồng;
- 2017 Tăng vốn điều lệ lên 119 tỷ đồng;
Tăng vốn Công ty con “Công ty TNHH Đại lý Vận tải SAFI với tỷ lệ sở hữu 69% vốn điều lệ (từ 1 tỷ lên 2,27 tỷ đồng);
- 2018 Tăng vốn điều lệ lên 125 tỷ đồng;
- 2019 Tăng vốn điều lệ lên 143 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

SAFI khởi nghiệp kinh doanh từ năm 1992 chỉ với 22 nhân viên cốt cán, công ty thực hiện các dịch vụ vận chuyển đường biển và vận tải nội địa. Theo xu hướng phát triển toàn diện công ty, đa dạng hóa nhiều loại hình dịch vụ, phát triển thành nhiều ngành nghề kinh doanh cốt lõi như:

- Đại lý vận tải;
- Đại lý uỷ thác quản lý container và giao nhận hàng hoá;
- Khai thác, thu gom hàng hoá và vận tải nội địa;
- Đại lý tàu biển, môi giới hàng hải;
- Giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu;
- Mua bán thực phẩm tươi sống, đồ gỗ nội thất, quần áo may sẵn, giày dép, kim khí điện máy, điện tử, điện lạnh và phụ kiện;
- Kinh doanh khai thác kho bãi;
- Vận chuyển hàng hoá quá cảnh đi Lào, Campuchia và ngược lại (chỉ thực hiện khi có đầy đủ thủ tục về hàng quá cảnh);
- Dịch vụ hàng hải và cung ứng tàu biển;
- Sản xuất, mua bán bao bì, chèn lót;
- Đóng gói bao bì hàng hoá;

- Vận tải đa phương thức quốc tế;
- Mua bán, cho thuê vỏ container;
- Đại lý du lịch
- Điều hành tour du lịch
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Môi giới hàng hải, đại lý nhập khẩu ủy thác nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, đại lý phân phối nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh
- Và các ngành nghề kinh doanh khác;

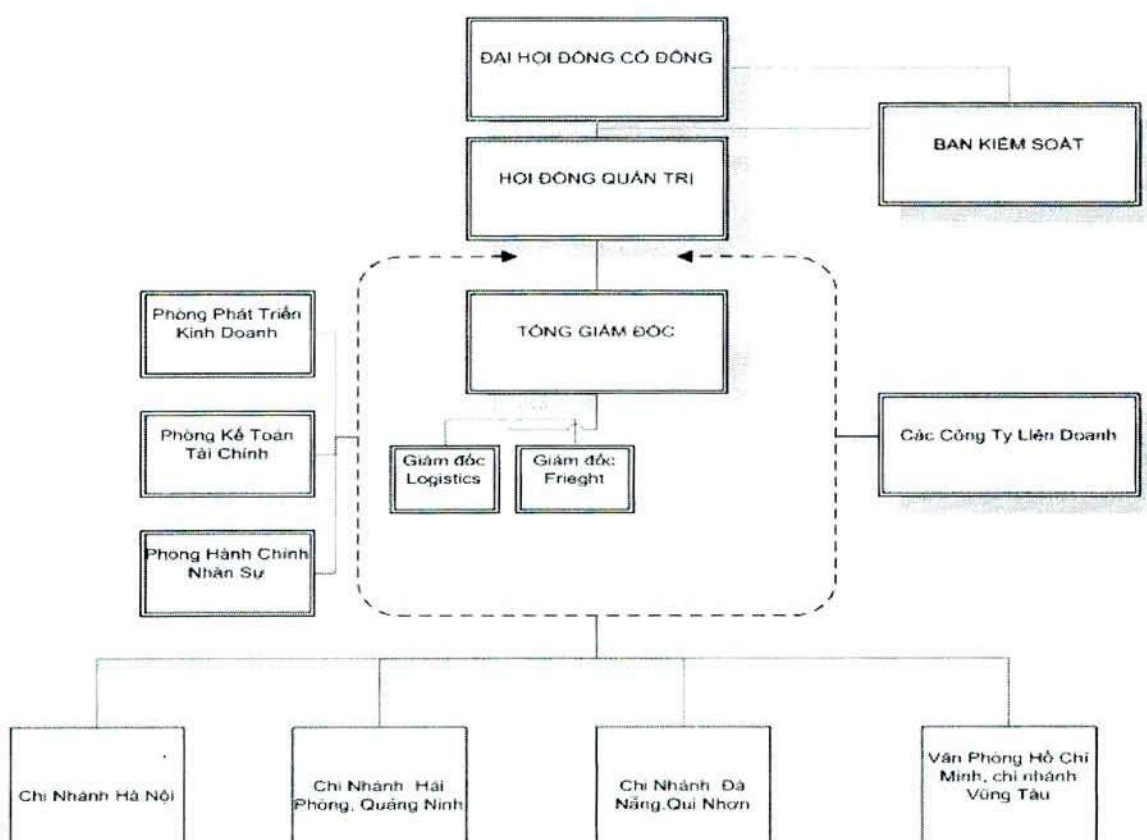
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Cơ cấu bộ máy quản lý

Mô hình quản trị SAFI bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Tổng Giám đốc.

Công ty hiện có 06 Chi Nhánh, đơn vị trực thuộc; 02 Công ty con và 02 Công ty liên doanh liên kết hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các dịch vụ vận tải và đại lý vận tải. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA SAFI



b. Các đơn vị trực thuộc

- + Chi nhánh Hà Nội
- + Chi nhánh Hải Phòng
- + Chi nhánh Quảng Ninh
- + Chi nhánh Đà Nẵng
- + Chi nhánh Bình Định
- + Chi nhánh Vũng Tàu

c. Các công ty con, công ty liên doanh liên kết

+ **Công ty TNHH Đại lý Vận tải COSFI**

- o 209 Nguyễn Văn Thù, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.
- o Vốn điều lệ: 2.270.000.000 đồng.
- o Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 69%.
- o Ngành nghề kinh doanh: Giao nhận và đại lý tàu biển

+ **Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng SAFI**

- o 209 Nguyễn Văn Thù, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.
- o Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng.
- o Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 100%.
- o Ngành nghề: Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng

4. Định hướng phát triển

4.1 Mục tiêu chủ yếu của Công ty

Phát triển bền vững ngành nghề kinh doanh cốt lõi; tìm kiếm các cơ hội hợp tác, đầu tư phát triển; mở rộng lĩnh vực hoạt động kinh doanh là nhiệm vụ hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững của SAFI. Khai thác hiệu quả các nguồn lực để tăng trưởng và phát triển bền vững, nâng cao giá trị doanh nghiệp.

4.2 Chiến lược tập trung

- Củng cố các thị trường truyền thống và mở rộng thị trường mới, tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng kho bãi, tiếp vận, Logistics;
- Phát huy tối đa nguồn nhân lực kết hợp công nghệ thông tin hiện đại làm nền tảng bền vững cho sự phát triển dịch vụ làm đại lý;
- Duy trì các thế mạnh dịch vụ vận tải sẵn có như đường hàng không, đường biển;
- Liên kết các dịch vụ khai quan, giao nhận, chủ trương mở rộng hoạt động chào bán hàng, khai thác tốt kho bãi theo hướng cung cấp dịch vụ trọn gói;
- Tiếp tục duy trì và mở rộng thị trường Đông Bắc Á, Bắc Mỹ, Châu Âu và Trung Quốc;
- Tìm kiếm các cơ hội hợp tác, đầu tư phát triển.
- Nắm bắt các chính sách của Nhà nước, Hiệp định Quốc tế để có định hướng phát triển đúng và phù hợp.

- 4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty
- Thực hiện việc phát triển doanh nghiệp gắn với bảo vệ môi trường như giảm mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, sử dụng nước, sử dụng năng lượng, hướng đến việc tăng cường sử dụng năng lượng thân thiện với môi trường.
 - Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư phát triển doanh nghiệp về cơ sở vật chất kỹ thuật, đảm bảo an toàn, tuân thủ các quy định trong việc khai thác vận hành kho bãi hàng hoá, công tác phòng chống cháy nổ, xử lý chất thải...
 - Việc phát triển doanh nghiệp gắn với việc bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người lao động, bảo đảm việc làm ổn định, tăng thu nhập, góp phần vào công tác an sinh xã hội, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện...
 - Quan tâm công tác đào tạo và đào tạo lại lao động đáp ứng yêu cầu công tác mới, xây dựng đội ngũ công nhân lành nghề có khả năng nắm bắt được công nghệ kỹ thuật cao, có tinh thần trách nhiệm cộng đồng.

5. Các rủi ro

a. Rủi ro kinh tế

Ít hay nhiều, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng chịu sự tác động của các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế. Để hạn chế rủi ro của các tác động này, Ban giám đốc công ty luôn thận trọng và hoạch định chiến lược phát triển phù hợp cho hoạt động của công ty.

b. Rủi ro kinh doanh

Cũng như các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành, Công ty cũng chịu sự cạnh tranh, áp lực từ nhiều yếu tố, trong đó có rủi ro từ các công cụ tài chính, rủi ro về nhân sự, rủi ro trong lưu thông với vận chuyển đường bộ, rủi ro do cạnh tranh không lành mạnh của công ty đối thủ... do đó Công ty luôn phải cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ với mức giá cạnh tranh hợp lý đối với khách hàng.

c. Rủi ro bất khả kháng

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, dịch bệnh, bão lụt, sai sót do con người, v.v... là những rủi ro bất khả kháng, khó lường trước, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty luôn duy trì việc mua bảo hiểm trách nhiệm người Đại lý giao nhận vận tải và vật chất của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chi tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
1	Tổng doanh thu thuần	869.055.315.642	845.984.587.605	-2,65%
2	Lợi nhuận trước thuế	68.170.482.984	54.223.967.698	-20,46%
3	Lợi nhuận sau thuế	54.172.475.574	44.877.316.155	-17,16%
4	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	34,67%	41,32%	19,19%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.395	3.129	-28,81%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 của Công ty

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Chi tiêu	Thực hiện so với kế hoạch 2019			So với năm liền kề		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành	Năm 2018	Năm 2019	Tăng trưởng
1	Tổng doanh thu	900	846	94,00%	869	846	-2,65%
2	LNST của cổ đông công ty mẹ	42,1	44,5	105,70%	51,9	44,5	-14,32%

- Tổng doanh thu đạt 846 tỷ đồng, đạt 94% kế hoạch năm
- Lợi nhuận sau thuế đạt 44,8 tỷ đồng, giảm 17,16% so với năm 2018
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 44,5 tỷ đồng, vượt 105,70% kế hoạch.

1.2 Cơ cấu hoạt động theo lĩnh vực kinh doanh:

Đơn vị tính: tỷ đồng

	Hoạt động Logistic	Hoạt động Forwarding	Dịch vụ đại lý hãng tàu, hoạt động khác	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
- Doanh thu thuần từ hàng bán	344	454	47,7	845,9
- Lợi nhuận từ hđ kinh doanh	77,7	43,5	15,3	136,6
- Tổng tài sản	178,5	235,6	24,7	538,9
- Tổng nợ phải trả	37,3	49,2	5,1	93,9

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 của Công ty

- Xét về cơ cấu tổng doanh thu năm 2019, doanh thu Forwarding chiếm tỷ trọng 53,68% trên tổng doanh thu, đạt 454 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp đạt 43,5 tỷ đồng.

- Doanh thu Dịch vụ đại lý hãng tàu, hoạt động khác là 47,7 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng là 5,64% tổng doanh thu. Lợi nhuận gộp đạt 15,3 tỷ đồng (năm 2018 tỷ trọng doanh thu về dịch vụ đại lý hãng tàu và giá trị lần lượt là 12,26% đạt 106 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp đạt 75 tỷ đồng).

Trong năm Công ty SITC Việt Nam đã hết hạn liên doanh và Công ty không còn kiểm soát hoạt động kinh doanh của SITC Việt Nam nên Công ty ghi nhận khoản đầu tư vào SITC Việt Nam là khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

- Hoạt động Logistic luôn đem lại lợi nhuận ổn định hằng năm của công ty. Mặc dù chỉ chiếm 40,68% tỷ trọng tổng doanh thu nhưng lại đạt tỷ suất lợi nhuận chiếm tới 56,88% trong cơ cấu tổng lợi nhuận, đạt giá trị 77,7 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

a. Thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Anh	Chủ tịch HĐQT	20,17%	
2	Nguyễn Hoàng Dũng	Ủy viên HĐQT	2,68%	
3	Đặng Trần Phúc	Ủy viên HĐQT	2,08%	
4	Vũ Văn Trực	Ủy viên HĐQT	0,00%	
5	Ngô Trung Hiếu	Ủy viên HĐQT	0,65%	
6	Nguyễn Trường Nam	Ủy viên HĐQT	0,00%	Trúng cử ngày 30/03/2019

b. Thành viên Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng, Cán bộ quản lý khác:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Anh	Tổng Giám đốc	-nt-	
2	Nguyễn Thanh Tuyền	Kế toán trưởng	2,22%	

c. Thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP sở hữu	Ghi chú
1	Nhữ Đình Thiện	Trưởng ban	1,44%	
2	Huỳnh Quang Thành	Thành viên	0,24%	

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP sở hữu	Ghi chú
3	Nguyễn Thị Huyền Linh	Thành viên	0,00%	

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: Không thay đổi so với năm trước

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2019 là 373 người.

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
A. Phân theo đối tượng lao động	373	100%
- Lao động trực tiếp	353	94,64%
- Lao động gián tiếp	20	5,36%
B. Phân theo trình độ lao động	373	100%
- Trình độ đại học và trên đại học	190	50,94%
- Trình độ trung cấp và cao đẳng	161	43,16%
- Lao động phổ thông	22	5,9%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1 Tình hình dự án, đầu tư lớn trong năm: Không có

3.2 Tình hình đầu tư các công ty con, công ty liên kết:

- Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết	Tại ngày 31/12/2019			Tại ngày 01/01/2019		
	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn CSH	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn CSH
Công ty Yusen Logistics Quốc tế (Việt Nam)	45%	45%	3.375	45%	45%	3.507
Công ty TNHH SITC Việt Nam	51%	50%	5.186	0%	0%	-
Tổng cộng			8.562			3.507

- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	Tại ngày 31/12/2019			Tại ngày 01/01/2019		
	Giá gốc	Giá hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vinalines Logistic - Việt Nam (Mã CK: VLG)	1.500	735	(720)	1.500	780	(720)
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Container Việt Nam (Mã CK: VSC)	97,30	90	(7,24)	80,89	101,64	-
Công ty TNHH New SITC	467	-	-	-	-	-
Công ty TNHH SITC Bondex	120	-	-	-	-	-
Cộng	99.389		(7.961)	82.395		(720)

– Đầu tư vào đơn vị khác

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Cổ phần nắm giữ hoặc tỷ lệ lợi ích	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Vinalines Logistic - Việt Nam	Hà Nội	150.000 Cổ phần	Dịch vụ vận tải
Công ty Cổ phần Tập đoàn Container Việt Nam	Hải Phòng	3.023.430 Cổ phần	Dịch vụ hàng hải
Công ty TNHH New SITC	Hải Phòng	20,00%	Đại lý vận tải hàng hóa
Công ty TNHH SITC Bondex	Hải Phòng	1,00%	Giao nhận và đại lý tàu biển

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 của Công ty

- + Theo hợp đồng liên doanh giữa các bên là Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI, Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Chuyển giao công nghệ, Công ty TNHH Yusen Air & Sea Service, thì vốn điều lệ của Công ty TNHH Yusen Logistics Quốc tế (Việt Nam) (tên cũ là Công ty TNHH Vận tải và Giao nhận Yusen Quốc tế (Việt Nam)) là 600.000 USD, trong đó vốn góp của các bên như sau: Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI góp 270.000 USD chiếm 45% vốn điều lệ; Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Chuyển giao công nghệ góp 36.000 USD chiếm 6% vốn điều lệ và Công ty TNHH Yusen Air & Sea Service góp 294.000 USD chiếm 49% vốn điều lệ.
- + Cũng theo hợp đồng liên doanh thì Công ty TNHH Yusen Logistics Quốc tế (Việt Nam) đã hết thời hạn hoạt động kinh doanh vào ngày 05/09/2014. Đến thời điểm hiện tại, Công ty TNHH Yusen Logistics Quốc tế (Việt Nam) đang thực hiện các thủ tục để giải thể. Việc thanh lý khoản đầu tư sẽ thực hiện khi hoàn tất thủ tục giải thể, do đó việc ghi giảm

giá gốc khoản đầu tư và các chi phí liên quan đến thanh lý cũng như tài sản được phân chia (nếu có) sẽ được ghi nhận tại thời điểm đó.

- + Công ty TNHH SITC Việt Nam (SITC Việt Nam) đã hết hạn liên doanh và đã làm thủ tục gia hạn liên doanh. Tuy nhiên, sau khi gia hạn liên doanh Công ty không còn kiểm soát hoạt động kinh doanh của SITC Việt Nam nên Công ty ghi nhận khoản đầu tư vào SITC Việt Nam là khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chi tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	707.325.697.907	538.935.093.027	-23,81%
2	Doanh thu thuần	869.055.315.642	45.984.587.605	-2,65%
3	Lợi nhuận từ hđ kinh doanh	68.012.611.195	53.930.985.880	-20,70%
4	Lợi nhuận khác	157.871.789	292.981.818	85,58%
5	Lợi nhuận trước thuế	68.170.482.984	54.223.967.698	-20,46%
6	Lợi nhuận sau thuế	54.172.475.574	44.877.316.155	-17,16%
7	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	51.936.255.829	44.529.665.005	-14,26%
8	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	2.236.219.745	347.651.150	-84,45%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,50	3,00
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,49	2,92
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng nguồn vốn	Lần	0,42	0,17
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	2,40	0,65
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
- Vòng quay hàng tồn kho	-	-	-
- Doanh thu thuần/tổng tài sản	Vòng	1,23	1,57
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
- Hệ số LNST/doanh thu thuần (ROS)	%	6,23	5,30%
- Hệ số LNST/vốn chủ sở hữu (ROE)	%	43,27	31,22%
- Hệ số LNST/tổng tài sản (ROA)	%	7,66	8,33%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	%	7,83	6,37%

5. Cơ cấu cổ đông/ thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Cổ phiếu phổ thông: 14.374.577 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 143.745.770.000 đồng
- Số cổ phiếu có quyền biểu quyết: 14.214.565 cổ phần
- Cổ phiếu quỹ: 160.012 cổ phiếu (Công ty thu hồi cổ phiếu ESOP của CBCNV công ty nghi việc)

b. Cơ cấu cổ đông: Danh sách chốt cổ đông ngày 25/03/2020 do VSD cấp.

Stt	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	0,00%	-	-	-
2	Cổ đông sáng lập/cổ đông FDI	-	0,00%	-	-	-
	- Trong nước	-	0,00%	-	-	-
	- Nước ngoài	-	0,00%	-	-	-
3	Cổ đông lớn (sở hữu 5% vốn CP trở lên)	9.272.748	64,51%	6	4	2
	- Trong nước	5.834.640	40,59%	3	1	2
	- Nước ngoài	3.438.108	23,92%	3	3	-
4	Công đoàn Công ty	-	0,00%	-	-	-

	- Trong nước	-	0,00%	-	-	-
	- Nước ngoài	-	0,00%	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	160.012	1,11%	1	1	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	0,00%	-	-	-
7	Cổ đông khác	4.941.817	34,38%	1.101	59	1.042
	- Trong nước	4.072.809	28,33%	1.035	45	990
	- Nước ngoài	869.008	6,05%	66	14	52
TỔNG CỘNG		14.374.577	100%	1.108	66	1.042
Trong đó : - Trong nước		10.067.461	70,04%	1.039	49	990
- Nước ngoài		4.307.116	29,96%	69	17	52

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2020, Công ty đã phát hành 710.728 cổ phiếu (tương đương 5% cổ phiếu đang lưu hành) cho người lao động trong công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 đã thông qua). Tăng vốn điều lệ từ 143,74 tỷ đồng lên 150,85 tỷ đồng.

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành đã được lưu ký và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam vào ngày 31/03/2020 theo quy định.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ ngoại trừ việc thu hồi cổ phiếu ESOP do CBCNV nghỉ việc.

6. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Với quy trình khai thác kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải và hoạt động cung ứng logistic, công ty không sử dụng bất cứ nguyên vật liệu sản xuất nào khác ngoài yếu tố con người trong khâu quản lý, vận hành các máy móc thiết bị chuyên dùng trong ngành cho khâu xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa. Tuy nhiên, trong quá trình lưu trữ hàng hóa tại cảng nếu có phát sinh hàng hóa không rõ nguồn gốc có chứa chất độc, gây hại đến thiên nhiên hay con người cũng sẽ phần nào tác động đến môi trường sống xung quanh và gây ảnh hưởng trực tiếp đến người lao động trong công ty.

6.2 Tiêu thụ năng lượng

Công ty đã sử dụng các loại năng lượng như điện, xăng dầu với định mức và chi phí sử dụng hợp lý, phù hợp với giá vốn, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp của công ty. Việc sử dụng các loại nguyên liệu trên về lâu dài sẽ góp phần tạo ra khí độc hại cho môi trường. Ý thức được điều đó, toàn thể Công ty cũng như các đơn vị trực thuộc luôn đảm bảo

việc sử dụng hợp lý, hạn chế lãng phí nguyên liệu và trong tương lai, Ban lãnh đạo Công ty sẽ tính toán và đề xuất chuyển sang sử dụng các nguồn năng lượng thân thiện với môi trường, bảo đảm việc khai thác hiệu quả và mở rộng thị trường kinh doanh.

6.3 Tiêu thụ nước

Việc tiêu thụ nước chỉ để phục vụ công tác quản lý, sinh hoạt tại văn phòng công ty và cung ứng lại cho các nhà thầu hoạt động tại địa bàn hoạt động của công ty, do đó chi phí phát sinh từ việc sử dụng tài nguyên này là không đáng kể.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Công ty luôn tuân thủ pháp luật và các qui định của Nhà nước về môi trường
- Xử phạt vi phạm hành chính về môi trường: Không

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động năm 2019 là 373 người
- Mức thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty là 14.000.000 đồng/1 tháng. Đây là thu nhập tương đối cao so với các Công ty cùng ngành trong khu vực.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: SAFI luôn đề cao lợi ích của người lao động và bảo vệ tối đa lợi ích của người lao động như tham gia đầy đủ bảo hiểm xã hội, có chế độ đãi ngộ tốt với những nhân viên lâu năm, tổ chức những buổi giao lưu gặp gỡ nhân viên trong công ty qua các sự kiện của năm như 8/3, trung thu, giáng sinh, tết niên...
- Hoạt động đào tạo người lao động: trong năm công ty cũng đã tổ chức một số buổi đào tạo nhằm phát triển kỹ năng và nghiệp vụ cho người lao động. Đồng thời luôn tạo điều kiện để người lao động có thể học chuyên sâu và nâng cao.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty xác định xây dựng văn hóa đề cao tính trách nhiệm với môi trường và cộng đồng. Trợ giúp các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội, thực hiện các chương trình từ thiện là một trong những chương trình hành động vì sự phát triển bền vững trong giai đoạn tới của SAFI.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đánh giá kết quả hoạt động của công ty trong năm 2019.

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Chi tiêu	Thực hiện so với kế hoạch 2019			So với năm liền kề		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành	Năm 2018	Năm 2019	Tăng trưởng
1	Tổng doanh thu	900	846	94,00%	869	846	-2,65%

2	LNST của cổ đông công ty mẹ	42,1	44,5	105,70%	51,9	44,5	-14,32%
---	-----------------------------	------	------	---------	------	------	---------

- Tổng doanh thu đạt 846 tỷ đồng, đạt 94% kế hoạch năm
 - Lợi nhuận sau thuế đạt 44,8 tỷ đồng, giảm 17,16% so với năm 2018
 - Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 44,5 tỷ đồng, vượt 105,70% kế hoạch
- Nhìn chung kết quả kinh doanh trong năm giảm nhẹ so với năm trước vì một số yếu tố khách quan do sức cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các công ty trong ngành.
- Cơ cấu theo lĩnh vực kinh doanh:

Đơn vị tính: tỷ đồng

	Hoạt động Logistic	Hoạt động Forwarding	Dịch vụ đại lý hãng tàu, hoạt động khác	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
- Doanh thu thuần từ hàng bán	344	454	47,7	845,9
- Lợi nhuận từ hệ kinh doanh	77,7	43,5	15,3	136,6
- Tổng tài sản	178,5	235,6	24,7	538,9
- Tổng nợ phải trả	37,3	49,2	5,1	93,9

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 của Công ty

- Xét về cơ cấu tổng doanh thu năm 2019, doanh thu Forwarding chiếm tỷ trọng 53,68% trên tổng doanh thu, đạt 454 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp đạt 43,5 tỷ đồng.
 - Doanh thu Dịch vụ đại lý hãng tàu, hoạt động khác là 47,7 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng là 5,64% tổng doanh thu. Lợi nhuận gộp đạt 15,3 tỷ đồng (năm 2018 tỷ trọng doanh thu về dịch vụ đại lý hãng tàu và giá trị lần lượt là 12,26% đạt 106 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp đạt 75 tỷ đồng).
 - Trong năm Công ty SITC Việt Nam đã hết hạn liên doanh và Công ty không còn kiểm soát hoạt động kinh doanh của SITC Việt Nam nên Công ty ghi nhận khoản đầu tư vào SITC Việt Nam là khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết
 - Hoạt động Logistic luôn đem lại lợi nhuận ổn định hằng năm của công ty. Mặc dù chỉ chiếm 40,68% tỷ trọng tổng doanh thu nhưng lại đạt tỷ suất lợi nhuận chiếm tới 56,88% trong cơ cấu tổng lợi nhuận, đạt giá trị 77,7 tỷ đồng
2. Tình hình tài chính Công ty đến thời điểm 31/12/2019:

a. Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chi tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ tăng (giảm)
-----	----------	------------	-------------	-------------------

1	Tài sản ngắn hạn	445.452.535.091	277.362.714.534	-37,73%
2	Tài sản dài hạn	261.873.162.816	261.572.378.493	-0,11%
	Tổng cộng	707.325.697.907	538.935.093.027	

b. Tình hình công nợ

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ tăng (giảm)
1	Nợ ngắn hạn	298.581.060.414	92.499.677.862	-69,02%
2	Nợ dài hạn	1.730.281.752	1.430.350.440	-17,33%
	Tổng cộng	300.311.342.166	93.930.028.302	

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

SAFI luôn xác định nguồn nhân lực là yếu tố then chốt quyết định sự phát triển và thành công, do đó trong năm Công ty đã tái cơ cấu bộ máy quản lý, xây dựng các kế hoạch tài chính, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, triển khai các định hướng quản trị tập trung các hoạt động chức năng hỗ trợ sản xuất kinh doanh như tài chính, nhân sự, tiền lương, quản lý rủi ro, pháp chế... để tích hợp, phát huy sức mạnh chung mang lại hiệu quả tối ưu và đúng định hướng chiến lược phát triển chung của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam về phát triển hạ tầng kho bãi, tiếp vận và logistics, Công ty đã và đang xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên một cách chuyên nghiệp. Xác định đội ngũ nhân lực là sức mạnh cốt lõi, đặc biệt chú trọng đến nguồn nhân lực ngay từ những bước tuyển chọn đầu tiên, Công ty đã tập hợp được 1 đội ngũ nhân viên năng động, bản lĩnh, được đào tạo tại các trường đại học danh tiếng trong và ngoài nước, dày dặn kinh nghiệm. Ngoài ra, Công ty còn luôn chú trọng đầu tư nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ nhân viên, đề cao đạo đức nghề nghiệp, nhằm đạt được tối đa sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Kiểm soát chặt chẽ đầu vào lẫn đầu ra của các sản phẩm lưu thông qua kênh của công ty, tránh xảy ra các trường hợp lưu giữ hàng hoá không rõ nguồn gốc, có tồn tại những yếu tố có thể gây hại đến môi trường.
 - Công tác phòng cháy chữa cháy được đảm bảo, nhằm bảo vệ an toàn cho hàng hoá và con người.
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động
- SAFI luôn thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tuỳ theo từng vị trí cụ thể mà công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song với đó cần phải đáp ứng được những yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí điều hành quan trọng, công ty đưa ra các yêu cầu tuyển dụng khá gắt gao, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.
 - Công ty luôn xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng của từng ngành nghề hoạt động, trình độ, năng lực công việc của từng người và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước.
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương
- Bên cạnh việc tập trung phát triển sản xuất kinh doanh, chăm lo đời sống cho người lao động, công ty còn chú trọng đến các hoạt động trợ giúp cộng đồng, coi đó là nét đẹp trong văn hoá của công ty.
 - Nhiều hoạt động xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, xoá đói giảm nghèo,... đã được công ty triển khai trong năm như: ủng hộ đồng bào miền Trung bị thiên tai, lũ lụt, hỗ trợ cho các hộ gia đình gặp khó khăn,...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- Trong năm 2019, HĐQT đã đề ra phương hướng hoạt động, chính sách phát triển kinh doanh của công ty trên cơ sở Nghị quyết ĐHCĐCD thường niên ngày 30/03/2019. HĐQT luôn chủ động nắm bắt kịp thời các diễn biến của kinh tế trong nước và thế giới, phân tích, đánh giá những khó khăn, thuận lợi cũng như những cơ hội và thách thức để kịp thời đưa ra những quyết sách đúng đắn và hiệu quả trong hoạt động SXKD, thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt nhiệm vụ thông qua các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
 - Các Nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm 2019:

Stt	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT-2019	18/01/2019	Thông qua ngày chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP Đại lý

Stt	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
			Vận tải SAFI;
2	02/NQ-HĐQT	06/03/2019	Thông qua việc thay đổi tỷ lệ vốn góp tại Công ty TNHH SITC Việt Nam;
3	03/NQ-HĐQT-2019	05/04/2019	Triển khai thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 30/03/2019 đã thông qua;
4	04-2019/NQ-HĐQT	24/04/2019	Thông qua việc giữ nguyên tỷ lệ góp vốn của Công ty tại Công ty TNHH SITC Việt Nam;
5	05/NQ-HĐQT-2019	02/05/2019	Triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2018 của Công ty;
6	06/NQ-HĐQT-2019	28/05/2019	Thông qua điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2018 (điều chỉnh số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết)
7	07/NQ-HĐQT-2019	03/06/2019	Thông qua việc thu hồi cổ phiếu của CBCNV thôi việc trước thời hạn theo Quy chế chương trình ESOP để làm cổ phiếu quỹ;
8	08/NQ-HĐQT-2019	16/09/2019	Góp vốn liên doanh
9	09/NQ-HĐQT-2019	18/09/2019	Thông qua việc thu hồi cổ phiếu của CBCNV thôi việc trước thời hạn theo Quy chế chương trình ESOP để làm cổ phiếu quỹ;
10	10/NQ-HĐQT-2019	20/12/2019	Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu ESOP năm 2019 của Công ty

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty
- Trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 30/03/2019, HĐQT đã đề ra phương hướng hoạt động, chính sách phát triển kinh doanh của công ty. HĐQT luôn chủ động nắm bắt kịp thời các diễn biến của kinh tế trong nước và thế giới, phân tích, đánh giá những khó khăn, thuận lợi cũng như những cơ hội và thách thức để kịp thời đạo hoạt động sản xuất

kinh doanh của công ty, thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt nhiệm vụ thông qua các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Từng thành viên HĐQT đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được phân công. Thường xuyên giám sát công việc điều hành của Tổng Giám đốc, trao đổi nắm bắt thông tin, thực hiện tốt vai trò quản trị, phát triển mở rộng thị trường, đầu tư cơ sở vật chất, hợp tác quốc tế, phát triển nguồn nhân lực.

3. Các kế hoạch định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2019 (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%) KH 20 so với TH19
1	Doanh thu thuần	900	869	+3,57%
2	Lợi nhuận sau thuế cổ đông ty mẹ	43,5	44,8	-2,90%
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức (bằng tiền/ cổ phiếu)	15%	15%	0,0%

- Tổng doanh thu thuần: 900 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ: 43,5 tỷ đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 15% bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu

Vấn đề khác:

- HĐQT quyết định việc đầu tư, thoái vốn tại các công ty khi có nhu cầu về vốn cho đầu tư và trên cơ sở đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.
- Hợp tác chặt chẽ cùng các đối tác củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty liên doanh.
- Đầu tư mua sắm thêm xe vận tải, romooc, xe cont bổ sung phương tiện vận tải.
- Phát triển mạng lưới thông qua việc đầu tư mở rộng thêm chi nhánh, văn phòng tại các tỉnh miền Trung.
- Tìm kiếm, hợp tác khai thác các cơ hội kinh doanh khác khi có điều kiện phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Khai thác nguồn lực từ các cổ đông trong hợp tác dịch vụ, phát triển khách hàng, tăng cường nhân sự có kinh nghiệm, tạo ra nguồn phát triển dịch vụ mới.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
 - a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cp sở hữu
1	Nguyễn Hoàng Anh	Chủ tịch HĐQT	20,17%
2	Nguyễn Hoàng Dũng	Ủy viên HĐQT	2,68%
3	Đặng Trần Phúc	Ủy viên HĐQT	2,08%
4	Vũ Văn Trực	Ủy viên HĐQT	0,00%
5	Ngô Trung Hiếu	Ủy viên HĐQT	0,65%
6	Nguyễn Trường Nam	Ủy viên HĐQT	0,00%

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không thành lập tiểu ban.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp HĐQT và HĐQT mở rộng bằng nhiều hình thức để thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự thống nhất của các thành viên, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, 6 tháng và cả năm 2019, giải quyết các vấn đề về hoạt động kinh doanh, phát triển thị trường, triển khai công tác đánh giá từng bước các kết quả đạt được theo định hướng chiến lược về phát triển kinh doanh trong năm.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Công ty có một thành viên HĐQT độc lập không điều hành, giữ vai trò là thành viên giám sát, phản biện khi cần thiết đối với các hoạt động của HĐQT, nhằm đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, phù hợp các chủ trương, định hướng đã đề ra của ĐHĐCĐ, HĐQT và các thông lệ quản lý hiện đại.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ
1	Nhữ Đình Thiện	Trưởng ban	1,44%
2	Huỳnh Quang Thành	Thành viên	0,24%
3	Nguyễn Thị Huyền Linh	Thành viên	0,00%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty; đồng thời đánh giá toàn diện công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào gây hại cho công ty trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.
 - Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, thủ tục theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đúng định hướng phát triển và đổi mới của Công ty. Các cuộc họp do HĐQT triệu tập đều có đầy đủ các thành viên HĐQT và BKS tham dự, những cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện đúng trình tự, đúng quy chế, phù hợp với Điều lệ Công ty;
 - Nội dung các cuộc họp chủ yếu tập trung bàn về thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, thực hiện các chiến lược phát triển Công ty. Tài liệu họp được chuẩn bị chu đáo, thời gian, địa điểm đúng theo giấy mời họp;
 - HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;
 - Hội đồng quản trị công ty đã có những định hướng mang tính đột phá, năng động, dự báo thị trường và đề ra những chính sách hoạt động Công ty đạt hiệu quả cao, tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động kinh doanh, đầu tư luôn ổn định bền vững.
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT - Ban TGD - BKS
- a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:
- Lương, thưởng, thù lao:

		<i>Đơn vị tính: đồng</i>	
		Năm 2019	Năm 2018
Thu nhập của Tổng Giám đốc		862.500.000	911.000.000
Thu nhập của các thành viên khác trong Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị		2.193.500.000	2.147.700.000

- Các khoản lợi ích khác: không có

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Nguyễn Hoàng Anh	CT.HĐQT kiêm TGD	2.743.740	19,08%	2.900.000	20,17%	Mua/Bán cổ phiếu

2	Vũ Văn Trục	Thành viên HDQT	214.080	1,42%	0	0%	Bán cổ phiếu
3	Huỳnh Quang Thành	TV BKS	30.010	0,20%	10.011	0,06%	Bán cổ phiếu
4	Nguyễn Trần Tú Trinh	Em ruột KTT	1.030	0,00%	0	0%	Bán cổ phiếu

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán cho năm tài chính 2019 của Công ty.

2. Ý kiến kiểm toán:

a. Ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính riêng Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải Safi

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

b. Ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải Safi

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Xem phụ lục: Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

Hoặc website : www.safi.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI



NGUYỄN HOÀNG ANH

Số: 300320.003/BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI được lập ngày 01 tháng 03 năm 2020, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

Vũ Xuân Biễn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0743-2018-002-1

Ngô Hoàng Hà
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 3999-2018-002-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI được lập ngày 01 tháng 03 năm 2020, từ trang 06 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biên

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2018-002-1

Ngô Hoàng Hà

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 3999-2018-002-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2020